CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT TRÀ VINH
MST: 2100114477

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Trà Vinh, ngày 25 tháng 3 năm 2019*

**1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:**

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: Căn cứ theo Nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội và Quy chế quản lý lao động, tiền lương của Người lao động trong Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Trà Vinh.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Căn cứ theo Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội và Quy chế quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Trà Vinh.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 28.296.177.192 đồng

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: 2.515.913.232 đồng

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:

+ Quỹ tiền thưởng thực hiện theo Nghị định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

+ Mức thưởng, điều kiện, tiêu chuẩn được thưởng thực hiện theo Quy chế Thi đua khen thưởng của Công ty.

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi Công ty xếp loại A thì được trích tối đa 03 tháng lương thực hiện; xếp loại B tối đa 1,5 tháng lương thực hiện và xếp loại C tối đa 01 tháng lương thực hiện.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ Quỹ tiền thưởng hàng năm của NQL thực hiện theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

+ Tiền thưởng của Người quản lý được xác định theo năm gắn với hiệu quả kinh doanh, kết quả quản lý điều hành hoặc kiểm soát.

+ Trích quỹ thưởng cho Người quản lý khi Công ty được xếp loại A tối đa 1,5 tháng lương thực hiện, xếp loại B tối đa 01 tháng lương thực hiện, xếp loại C hoặc không thực hiện xếp loại thì không trích quỹ thưởng.

**2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp:**

# BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2018 | | Năm 2019 |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | Kế hoạch |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| I | HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP | | I | I | I |
| II | TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG | | | | |
| 1 | Lao động | Người | 89 | 83 | 87 |
| 2 | Mức tiền lương bình quân | 1.000đ/người/ tháng | 25.402 | 27.435 | 27.104 |
| 3 | Quỹ tiền lương | Triệu đồng | 27.129 | 27.325 | 28.296 |
| 4 | Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động | Triệu đồng | 3.391 | 3.527 | 3.537 |
| 5 | Thu nhập bình quân | 1.000đ/người/ tháng | 28.577 | 30.976 | 30.492 |
| III | TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP | | | | |
| 1 | Số người quản lý doanh nghiệp | Người | 7 | 6 | 6 |
| 2 | Mức lương cơ bản bình quân | 1.000đ/người/ tháng | 23.833 | | 24.000 |
| 3 | Quỹ tiền lương | Triệu đồng | 2.939 | 2.744 | 2.516 |
| 4 | Mức tiền lương bình quân | 1.000đ/người/ tháng | 34.988 | 38.116 | 34.944 |
| 5 | Quỹ tiền thưởng | Triệu đồng | 367 | 343 | 314 |
| 6 | Tiền thưởng, thu nhập | Triệu đồng | 331 | 332 | 283 |
| 7 | Mức thu nhập bình quân của người quản lý | 1.000đ/người/ tháng | 38.928 | 42.727 | 38.875 |

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2100114477 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT TỈNH TRÀ VINH - TP. TRÀ VINH - T. TRÀ VINH

Lê Thanh Tâm